

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 19-4-2019
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Thiện;
2. Ông Phạm Ngô Phúc Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2019

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Hồng N, sinh năm: 1994; địa chỉ: Ấp C, xã G, huyện T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Tạ Tấn H, sinh năm: 1993; địa chỉ: Ấp L, xã N, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện ngày 07 tháng 3 năm 2019 và bổ sung trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị N trình bày:

Chị và anh H tự nguyện chung sống năm 2014, đăng ký kết hôn ngày 16-5-2014, tại Ủy ban nhân dân xã N, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn từ cuối năm 2014, do bất đồng ý kiến trong công việc, sống chung không hòa hợp, hôn nhân không hạnh phúc. Vợ chồng ly thân không quan tâm đến nhau từ tháng 01/2019 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại nên chị yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung Tạ Thành Nh, sinh ngày 11/10/2014, chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Về thu nhập bình quân chị thu nhập khoảng 9.000.000 đồng một tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, tài sản riêng nên không yêu cầu giải quyết, về nợ chung không có.

Bị đơn anh H trình bày: Anh H thừa nhận về thời gian chung sống, kết hôn như chị N trình bày là đúng. Từ năm 2014 vợ chồng sống không hợp nhau nên hôn nhân không hạnh phúc. Vợ chồng ly thân từ tháng 01/2019 đến nay, nay chị N yêu cầu ly hôn anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên con là Tạ Thành Nh, sinh ngày 11/10/2014, Anh H yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Anh H làm nghề bán hàng tiếp thị anh thu nhập khoảng 9.000.000 đồng một tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Về tài sản anh thống nhất với lời trình bày của chị N, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định; không vi phạm về tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị N và anh H.

Về nuôi con chung: Giao chị N tiếp tục trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tạ Thành Nh; Ghi nhận chị N không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe đương sự trình bày và hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị N và anh H tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn ngày 16-5-2014, tại Ủy ban nhân dân xã N, Huyện D, tỉnh Tây Ninh, nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2019 anh, chị xảy ra mâu thuẫn trầm trọng và sống ly thân cho đến nay. Trọng phiên hoà giải anh, chị đồng ý thuận tình ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị N, ghi nhận việc anh, chị tự nguyện thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên là: Tạ Thành Nh, sinh ngày 11-10-2014. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, chị N và anh H đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại cháu Nh đang sống cùng chị N nên để ổn định về tinh thần, đồng thời được nhận sự quan tâm của mẹ cần tiếp tục giao cháu Nh cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi: Ghi nhận chị N không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Hai bên trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị N chịu 300.000 đồng án phí về hôn nhân nhưng được khấu trừ vào tiền nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Hồng N. Ghi nhận chị Lê Hồng N và anh Tạ Tấn H thuận tình ly hôn; giữa chị N và anh H không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Giao chị N tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tạ Thành Nh; ghi nhận chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào tiền nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị N đã nộp theo biên lai số 0011496 ngày 12-3-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu;

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS Huyện DMC;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vũ Văn Khanh